TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

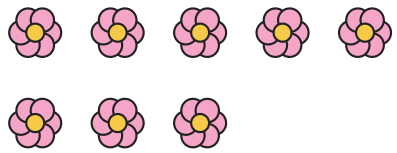
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 10

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu bông hoa trong hình?

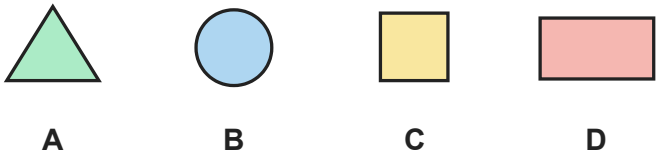


A. 8 **B.** 6 **C.** 5 **D.** 9

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 1 − 0 là:

A. 2 **B.** 1 **C.** 4 **D.** 3

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hình nào dưới đây là hình chữ nhật?



A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

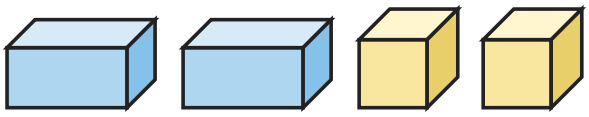
Câu 4. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: ..... − 2 = 0

A. 5 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 1

Câu 5. *(0,5 điểm)* Trong vườn có 6 cây cam. Bố trồng thêm 4 cây cam. Trong vườn có tất cả bao nhiêu cây cam?

A. 9 cây cam **B.** 7 cây cam **C.** 10 cây cam **D.** 8 cây cam

Câu 6. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu khối hộp chữ nhật?



A. 4 **B.** 3 **C.** 0 **D.** 2

Câu 7. *(0,5 điểm)* Các số 4, 0, 3, 8 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 3, 8, 0, 4 **B.** 3, 0, 8, 4 **C.** 4, 0, 8, 3 **D.** 0, 3, 4, 8

Câu 8. *(0,5 điểm)* Số 5 gồm 3 và mấy?

A. 0 **B.** 4 **C.** 5 **D.** 2

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính nhẩm:

a) 6 − 2 = ……

b) 7 + 2 = ……

c) 9 + 1 = ……

d) 5 − 1 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số: 9, 3, 4, 6, 1.

a) Số lớn nhất là: ……

b) Số bé nhất là: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Số?

a) 0 = 9 − ……

b) 4 = 4 − ……

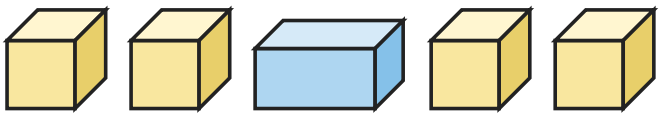
c) 10 = 7 + ……

d) …… − 0 = 1

Câu 12. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 2 + 1 = 3	
b) 8 + 2 = 9	
c) 2 − 1 = 1	
d) 3 + 1 = 5	

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

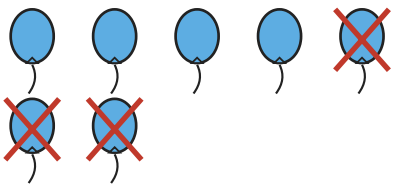


a) Có …… khối lập phương.

b) Có …… khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả …… khối.

Câu 14. *(1 điểm)* Có 7 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.



a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 10

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	D	B	C	D	D	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $6 - 2 = 4$

b) $7 + 2 = 9$

c) $9 + 1 = 10$

d) $5 - 1 = 4$

Câu 10.

a) Số lớn nhất là 9.

b) Số bé nhất là 1.

Câu 11.

a) $0 = 9 - 9$

b) $4 = 4 - 0$

c) $10 = 7 + 3$

d) $1 - 0 = 1$

Câu 12.

a) Đ; b) S; c) Đ; d) S

Câu 13.

a) Có 4 khối lập phương.

b) Có 1 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả $4 + 1 = 5$ khối.

Câu 14.

a) $7 - 3 = 4$

b) Còn lại 4 quả bóng bay.